

Số: 142 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;


Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 117/STC-TTr ngày 01/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh Yên Bái và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- T.T Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TC, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/QĐ-UBND
ngày 08/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Mục tiêu

a) Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THPTK, CLP) trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; góp phần huy động, phân bổ, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực; bảo đảm phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Yên Bái.

b) Nâng cao hơn nữa nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về THPTK, CLP; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; coi THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2023, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

b) THPTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể THPTK, CLP của tỉnh, giai đoạn 2021-2025, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2023. Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân với các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP và kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các lĩnh vực để tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về THPTK, CLP; tập trung vào chủ đề năm 2023 là “Triển khai đầy đủ, nghiêm túc, chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị Quốc hội đã đề ra tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP”.

c) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ, gắn với tăng cường các hoạt động phòng, chống tham nhũng; thanh tra; kiểm tra; cải cách hành chính; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đầu tư mua sắm tài sản tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng các biện pháp tăng cường THPTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực hoạt động định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương, là một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Chương trình, kế hoạch THPTK, CLP của ngành mình, cấp mình sát với điều kiện thực tiễn, gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị mình.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2023 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trong đó, cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Quốc hội đề ra, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân đầu mức độ tăng trưởng kinh tế hàng năm.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi từ ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Thực hiện rà soát toàn bộ các khoản chi chuyển nguồn ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2022 để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản chuyển nguồn không có nhu cầu sử dụng hoặc quá thời gian giải ngân theo quy định. Tiếp tục cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn lực bảo đảm. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, thực hiện hiệu quả tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Thực hiện quản lý nợ chính quyền địa phương theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường quản lý vốn đầu tư công, đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả để góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn đầu tư xã

hội khác. Công khai, minh bạch trong quản lý nợ công và gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Đẩy mạnh triển khai thi hành có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, rà soát hoàn thiện các văn bản quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và phòng, chống thất thoát, lãng phí.

đ) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tích cực bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường. Cải thiện chất lượng môi trường, phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm môi trường của các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, các điểm khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và thời tiết gây ra.

e) Đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoát vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

g) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THTK, CLP giai đoạn 2023.

h) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể về THTK, CLP của Chính phủ, của tỉnh năm 2023; các chương trình THTK, CLP của các bộ, ngành liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP; gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Chương trình THTK, CLP năm 2023 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và

ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu,... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác. Thực hiện tiết kiệm chi 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2023 (không kể các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách các cấp so với dự toán năm 2022 để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính. Hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc số lượng, thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí; đặc biệt là các lễ hội, ngày hội sử dụng ngân sách nhà nước, dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội các cấp, nhiệm kỳ 2020 -2025 đã đề ra.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước. Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa, kéo dài, làm lãng phí nguồn lực; hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khơi thông nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong công tác phòng, chống dịch bệnh, truyền cảm hứng, tôn trọng, tôn vinh trí thức, các nhà khoa học. Có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm: lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực; đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho một số trường trọng điểm, giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi; đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCL), tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các ĐVSNCL theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL để từng bước giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các ĐVSNCL theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho ĐVSNCL để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong ĐVSNCL; tiếp tục triển khai tích cực việc giao quyền tự chủ cho các ĐVSNCL theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, đảm bảo chất lượng và gắn với mục tiêu THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành để vốn đầu tư công thực sự phát huy hiệu quả, thu hút các nguồn lực ngoài xã hội, là động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối đầu tư công, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; đảm bảo hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công; tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại tiết đ điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình

phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2023; Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 20/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước, giai đoạn 2021-2025.

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải được thực hiện kiểm soát chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến ổn định kinh tế vĩ mô.

d) Kiên quyết không thực hiện đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả. Không thực hiện đầu tư những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; thực hiện kiểm soát các dự án khởi công mới; bảo đảm các dự án khởi công mới phải được ngành, địa phương giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Không bố trí vốn ngân sách Trung ương cho các dự án khởi công mới nhóm C của địa phương, trừ trường hợp đã có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Rà soát các khoản tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn có hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để xảy ra tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tiếp tục tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định; trong đó tập trung sửa đổi, hoàn thiện định mức xe ô tô công cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công.

d) Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với ĐVSNCL nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

đ) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm thiểu khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường; kiểm tra việc quản lý, thực hiện pháp luật về tài nguyên môi trường của các tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái phép.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Giám sát chặt chẽ công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản. Xử lý nghiêm đối với trường hợp khai thác vượt công suất, phạm vi khu vực được cấp phép, gây ô nhiễm môi trường. Từng bước xây dựng hệ thống kiểm soát hoạt động khoáng sản bằng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử.

c) Đẩy mạnh tiến độ xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo trong năm 2023 hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021-2025.

d) Tăng cường sử dụng công nghệ tiên tiến và năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản. Tăng cường bảo vệ nguồn nước, bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nghĩa vụ tài chính đất đai, tài nguyên của tổ chức, cá nhân khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp quyền khai thác tài nguyên, tránh thất thoát.

e) Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản. Tăng cường bảo vệ nguồn nước, bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

f) Đề xuất các giải pháp xử lý dứt điểm các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, giảm khiếu kiện, khiếu nại để sớm đưa các dự án vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí. Rà soát công tác đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số địa phương để đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, trong đó, tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ gắn với giám sát chặt chẽ việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa.

c) Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, đảm bảo mục tiêu đến năm 2025, hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) Đánh giá và có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh việc cơ cấu lại doanh nghiệp trên cơ sở bám sát các quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”, Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự phát triển chung của tỉnh và của đất nước. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn các với nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm, trì trệ, những nhiễu, cản trở, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2023 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Chương trình THTK, CLP của cấp

mình, ngành mình, đơn vị mình nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý để có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THTK, CLP.

b) Các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật THTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp và có hiệu quả. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Yên Bái thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong THTK, CLP; kịp thời phê phán, lên án các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

c) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách.

- Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Hoàn thiện hệ thống thu, cơ cấu lại thu, đảm bảo nguồn ngân sách bền vững, tăng tỷ trọng thu nội địa (không kể thu sử dụng đất); đơn giản hóa hệ thống

chính sách ưu đãi thuế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường công tác thu hồi nợ đọng thuế; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, gắn với sản phẩm đầu ra, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển; xây dựng các tiêu chí đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công, kế hoạch tài chính 5 năm. Phục vụ hiệu quả công tác lập, quyết định dự toán, quyết toán của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 làm cơ sở đề xuất sửa đổi Luật và các văn bản pháp luật liên quan để đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý ngân sách nhà nước, đồng thời nâng cao tính chủ động cho ngân sách địa phương; nghiên cứu đề xuất sửa đổi các luật thuế và các quy định liên quan để mở rộng cơ cấu thu, chống xói mòn nguồn thu, bao quát các khu vực kinh tế phi chính thức, các hoạt động thương mại điện tử.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Nghiêm túc thực hiện các nội dung quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan trong quản lý sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền; đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng tiêu chí, nguyên tắc, định mức hỗ trợ vốn, đối tượng và các hình, các chương trình, dự án do địa phương quản lý được hỗ trợ vốn ngân sách trung ương làm căn cứ triển khai, thực hiện. Xây dựng cơ chế, chính sách, quy định để kiểm soát vốn ngân sách địa phương cho đầu tư công nhằm thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai. Kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô và tổng mức đầu tư của từng dự án.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong quản lý đầu tư.

- Tăng cường áp dụng các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải, góp phần phát triển và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, phân quyền, đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành. Thực hiện nghiêm túc các chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư; trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, lĩnh vực đấu thầu trong quản lý sử dụng vốn đầu tư công.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12//2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm phát luật; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn quốc, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Tăng cường công tác quản lý về tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là việc quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại; bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm thiểu các vụ việc khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch, sát với thị trường, phù hợp với các quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí. Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tăng cường việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chi phí quản lý, công tác phí, hội nghị, các chi phí khác... (tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, nhiên liệu, năng lượng, tài nguyên nhiên nhiên...).

- Căn cứ vào các quy định, định mức của Nhà nước, các doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với thực tế để làm cơ sở cho việc THPTK, CLP, giảm giá thành, tăng lợi nhuận, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp THTK, CLP trong sản xuất kinh doanh đã áp dụng, phát động phong trào thi đua THTK, CLP trong lao động sản xuất, cải tiến sáng kiến kỹ thuật đưa vào sản xuất để giảm chi phí sản xuất. Công tác quản lý và sử dụng vốn và tài sản nhà nước được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo thực hiện đúng quy định, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để việc THTK, CLP thực sự trở thành nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong doanh nghiệp. Có chương trình hành động cụ thể, nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp để thực hiện tốt việc THTK, CLP trong doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước theo quy định pháp luật. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, thời gian làm việc hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và tuyển dụng, sử dụng, kỷ luật công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giảm khiêu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

a) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP là một nội dung phải được xây dựng trong kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Đây là một trong các biện pháp để phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về THTK, CLP. Qua đó, phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật về THTK, CLP để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục.

b) Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP cần tập trung vào một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, như: (1) Quản lý, sử dụng đất đai;

(2) Tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư công; (3) Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; (4) Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

c) Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra. Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra thu hồi tối đa cho nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí. Đồng thời, có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo lan tỏa sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác cải cách hành chính ở các cấp, các ngành trên địa bàn toàn tỉnh; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng kiểm tra đột xuất việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện, hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà người dân, tổ chức.

b) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy vai trò tích cực của các cơ quan báo chí, truyền thông, các cá nhân, tổ chức trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực, tiêu cực của các tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện thường xuyên, hiệu quả nhiệm vụ đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Gắn nhiệm vụ cải cách hành chính với nhiệm vụ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính là một

tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình (*trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh được ban hành*); chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của các cấp, các cơ quan đơn vị trực thuộc. Nội dung Chương trình phải bám sát Chương trình THPTK, CLP năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong Chương trình THPTK, CLP phải xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP và các quy định của pháp luật về THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền về THPTK, CLP; tiếp tục rà soát, giảm các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết trong giải quyết công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính về quản lý thuế, phân bổ và quản lý, kiểm soát chi tiêu ngân sách. Tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo sử dụng kinh phí triệt để tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng đổi mới và cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

- Các đơn vị dự toán phải chủ động bố trí, sắp xếp kinh phí hoạt động thường xuyên trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán để chi cho các hoạt động thường xuyên, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền giao bổ sung thêm nhiệm vụ đột xuất.

- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể về THPTK, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh đúng thời hạn theo quy định:

+ Báo cáo ước thực hiện 06 tháng: **gửi trước ngày 10/5/2023.**

+ Báo cáo ước thực hiện cả năm: **gửi trước ngày 15/10/2023.**

+ Báo cáo kết quả thực hiện năm 2023: **gửi trước ngày 30/01/2024.**

Trên đây là Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết./.